



Hà Nội, ngày tháng năm 2019.

## QUY CHẾ BẦU CỬ

### THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX P&C NHIỆM KỲ 2019-2024

=====

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội khóa 13 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội khóa 11 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/6/2006; Luật số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển năng lượng VINACONEX được các cổ đông thông qua ngày 16/09/2011 và được sửa đổi bổ sung ngày 08/11/2018.

Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2019-2024 của Công ty cổ phần VINACONEX P&C tiến hành bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát (nhiệm kỳ 2019-2024) theo các nội dung dưới đây:

#### **ĐIỀU 1: Đối tượng thực hiện bầu cử**

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông chốt ngày 20/02/2019).

#### **ĐIỀU 2: Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và Thành viên Ban Kiểm soát (BKS)**

##### **2.1 Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT (theo khoản 1 Điều 151 Luật Doanh nghiệp, Điều 24 Điều lệ):**

- a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và pháp luật liên quan;
- b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định khác.

- c. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.
- d. Thành viên Hội đồng quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác của Công ty; không được là người có liên quan của cán bộ quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ quản lý công ty mẹ.

**2.2 Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS (theo Điều 164 Luật Doanh nghiệp, Điều 32 Điều lệ):**

- a. Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164, Luật doanh nghiệp
- b. Kiểm soát viên không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Tổng công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng công ty.
- c. Kiểm soát viên không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty.
- d. Kiểm soát viên phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.

**ĐIỀU 3: Đề cử ứng cử ứng viên HĐQT, BKS và số thành viên được bầu**

**3.1 Đề cử ứng cử ứng viên HĐQT (Khoản 2, Điều 114 Luật Doanh nghiệp và Điều 24.2, Điều 24.3 Điều lệ)**

- a. Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng thì có quyền đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị theo quy định.:

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị, cụ thể như sau:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên.

- b. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

### **3.2 Đề cử ứng cử ứng viên BKS (Khoản 2, Điều 114 Luật Doanh nghiệp và Điều 32.2, Điều 32.3 Điều lệ)**

- a. Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng thì có quyền đề cử các ứng viên Ban Kiểm soát theo quy định.:

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban Kiểm soát, cụ thể như sau:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;

- b. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Tổng công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

### **3.2 Số lượng thành viên HĐQT và BKS được bầu**

- a. Số lượng thành viên HĐQT được bầu:

Theo quy định tại Điều 24.1 Điều lệ Công ty: “số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (5) người và nhiều nhất là bảy (07) người”.

Số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019-2024 cụ thể sẽ được Đại hội cổ đông thông qua tại Đại hội.

- b. Số lượng thành viên BKS được bầu:

Theo quy định tại Điều 32.1 Điều lệ Công ty: “số lượng thành viên Ban Kiểm soát ít nhất là năm (3) người và nhiều nhất là năm (05) người”.

Số lượng thành viên BKS nhiệm kỳ 2019-2024 cụ thể sẽ được Đại hội cổ đông thông qua tại Đại hội.

#### **ĐIỀU 4: Phiếu bầu và ghi phiếu bầu**

##### **4.1 Danh sách ứng cử viên HĐQT, BKS:**

Được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

##### **4.2 Phiếu bầu và ghi phiếu bầu**

- Phiếu bầu được in thống nhất, có tổng số quyền biểu quyết theo mã số tham dự;
- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát phiếu bầu HĐQT, BKS theo mã số tham dự (sở hữu và được ủy quyền);
- Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban Bầu cử đổi phiếu bầu khác;
- Cổ đông tiến hành bầu tối đa cho số lượng thành viên HĐQT và BKS được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội.

#### **ĐIỀU 5: Phương thức bầu cử (Khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp và Điều 20.2 Điều lệ)**

- 5.1 Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu;
- 5.2 Mỗi cổ đông có tổng số quyền bầu tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của HĐQT/BKS được Đại hội cổ đông thông qua;
- 5.3 Cổ đông chọn một trong hai phương pháp sau đây để bầu thành viên HĐQT/BKS:
  - Bầu cử bằng phương pháp đánh dấu: cổ đông chỉ cần tích dấu (x) vào ô trống của từng ứng cử viên mà mình bầu. Số phiếu bầu của từng ứng cử viên được chọn là kết quả chia đều của Tổng số quyền bầu của cổ đông chia cho số ứng cử viên được lựa chọn.
  - Bầu cử bằng phương pháp ghi số cổ phần cho số ứng cử viên mà mình lựa chọn: cổ đông ghi trực tiếp số quyền bầu vào ô trống của số ứng cử viên mà mình lựa chọn. Số quyền bầu cho từng ứng cử viên có thể khác nhau tùy thuộc vào sự tín nhiệm của cổ đông/đại diện cổ đông đối với mỗi ứng cử viên. Tổng số quyền biểu quyết cổ đông bầu cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số quyền bầu của cổ đông/đại diện cổ đông đó.

#### **Ghi chú:**

- ❖ Cổ đông chỉ lựa chọn một trong hai phương pháp để thực hiện bầu HĐQT/BKS. Nếu cổ đông/đại diện cổ đông thực hiện đồng thời cả hai phương pháp nêu trên thì phiếu bầu của cổ đông/đại diện cổ đông là **không hợp lệ**.
- ❖ Trong trường hợp uỷ quyền hợp lệ (có giấy uỷ quyền), người được uỷ quyền (đại diện cổ đông) có đầy đủ quyền biểu quyết.

#### **ĐIỀU 6: Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ**

- 6.1. Phiếu không theo mẫu quy định của Công ty, không có dấu của Công ty;
- 6.2. Phiếu tẩy xóa hoặc ghi thêm tên người ngoài danh sách ứng cử viên đã được ĐHCĐ thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.

- 6.3. Phiếu có tổng số quyền biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền biểu quyết của cổ đông đó sở hữu/được ủy quyền.
- 6.4. Phiếu bầu không có chữ ký của cổ đông/đại diện cổ đông.
- 6.5. Phiếu bầu quá số lượng thành viên HĐQT/BKS đã được Đại hội thông qua.
- 6.6. Cổ đông sử dụng cả hai phương pháp bầu (ghi phiếu trên phiếu bầu).
- 6.7. Phiếu bầu không dán tem ghi các thông tin về cổ đông.

## **ĐIỀU 7: Ban Bầu cử, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu**

### **7.1. Ban Bầu cử**

- a. Ban Bầu cử do Đoàn Chủ tịch đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- b. Ban Bầu cử có trách nhiệm:
  - Hướng dẫn cổ đông quy trình bầu cử, cách thức bỏ phiếu;
  - Phát phiếu bầu;
  - Tiến hành kiểm phiếu;
  - Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.
- c. Thành viên Ban Bầu cử không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT, BKS;

### **7.2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu**

- a. Ban Bầu cử tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- b. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- c. Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- d. Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban Bầu cử công bố trước Đại hội.

## **ĐIỀU 8: Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT, BKS (Khoản 3, Điều 144 Luật Doanh nghiệp)**

- 8.1. Người trúng cử thành viên HĐQT/BKS được xác định theo số quyền biểu quyết tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số lượng thành viên HĐQT và số lượng thành viên BKS được ĐHCĐ phê duyệt.
- 8.2. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

## **ĐIỀU 9: Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu**

- 9.1. Sau khi kiểm phiếu, Ban Bầu cử phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu),

số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào HĐQT và BKS;

9.2. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

**ĐIỀU 10:** Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông.

Quy chế này gồm có 10 điều, được đọc công khai và có hiệu lực ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH ĐẠI HỘI**

**PHỤ LỤC 1**  
**HƯỚNG DẪN**

**BẦU DÒN PHIẾU ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Giả sử Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua số lượng bầu Hội đồng quản trị ("HĐQT") là 7 thành viên. Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (*bao gồm sở hữu và được ủy quyền*) 1.000.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số quyền biểu quyết của cổ đông Nguyễn Văn A là:

$$(1.000.000 \times 7) = 7.000.000 \text{ quyền bầu.}$$

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dòn phiếu cho các ứng cử viên theo một trong hai phương pháp sau:

1. **Phương pháp thứ nhất:** Cổ đông Nguyễn Văn A chia 7.000.000 quyền biểu quyết của mình cho từ 2 đến 7 ứng cử viên HĐQT bằng cách đánh dấu vào ô trống dành cho mỗi ứng cử viên trên phiếu bầu. Trong trường hợp này, cổ đông Nguyễn Văn A đã chia đều tổng số quyền biểu quyết của mình cho số ứng cử viên Hội đồng quản trị mà cổ đông Nguyễn Văn A đã lựa chọn.
2. **Phương pháp thứ hai:** Cổ đông Nguyễn Văn A dòn hết 7.000.000 quyền biểu quyết của mình cho 01 hoặc một số ứng cử viên HĐQT. Tối đa là 7 ứng cử viên và tổng số là 7.000.000 quyền biểu quyết.

Phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A sẽ không hợp lệ trong các trường hợp sau:

- a. Phiếu bầu không theo mẫu do Công ty quy định, không có dấu treo của Công ty trên Phiếu bầu.
- b. Tổng quyền biểu quyết cho những ứng cử viên đó của cổ đông Nguyễn Văn A vượt quá con số 7.000.000 quyền biểu quyết.
- c. Số ứng viên HĐQT cổ đông Nguyễn Văn A bỏ phiếu vượt quá 7 người.
- d. Phiếu bầu tẩy xóa hoặc ghi thêm tên người ngoài danh sách ứng cử viên HĐQT đã được ĐHCĐ thông qua.
- e. Phiếu bầu cử không có chữ ký của cổ đông Nguyễn Văn A.
- f. Cổ đông Nguyễn Văn A thực hiện đồng thời cả hai phương pháp bầu.
- g. Các trường hợp khác quy định tại Quy chế bầu cử đã được Đại hội cổ đông thông qua.

**PHỤ LỤC 2**  
**HƯỚNG DẪN**

**BẦU ĐÒN PHIẾU ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

Giả sử Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua số lượng bầu Ban Kiểm soát ("BKS") là 5 thành viên. Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 1.000.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số quyền biểu quyết của cổ đông Nguyễn Văn A là:

$$(1.000.000 \times 5) = 5.000.000 \text{ quyền bầu.}$$

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu đôn phiếu cho các ứng cử viên theo một trong hai phương pháp sau:

1. Phương pháp thứ nhất: Cổ đông Nguyễn Văn A chia 5.000.000 quyền biểu quyết của mình cho từ 2 đến 5 ứng cử viên thành viên BKS bằng cách đánh dấu vào ô trống dành cho mỗi ứng cử viên trên phiếu bầu. Trong trường hợp này, cổ đông Nguyễn Văn A đã chia đều tổng số quyền biểu quyết của mình cho số ứng cử viên Hội đồng quản trị mà cổ đông Nguyễn Văn A đã lựa chọn.
2. Phương pháp thứ hai: Cổ đông Nguyễn Văn A dồn hết 5.000.000 quyền biểu quyết của mình cho 01 hoặc một số ứng cử viên HĐQT. Tối đa là 5 ứng cử viên và tổng số là 5.000.000 quyền biểu quyết.

Phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A sẽ không hợp lệ trong các trường hợp sau:

- a. Phiếu bầu không theo mẫu do Công ty quy định, không có dấu treo của Công ty trên Phiếu bầu.
- b. Tổng quyền biểu quyết cho những ứng cử viên đó của cổ đông Nguyễn Văn A vượt quá con số 5.000.000 quyền biểu quyết.
- c. Số ứng viên BKS cổ đông Nguyễn Văn A bỏ phiếu vượt quá 5 người.
- d. Phiếu bầu tẩy xóa hoặc ghi thêm tên người ngoài danh sách ứng cử viên BKS đã được ĐHCĐ thông qua.
- e. Phiếu bầu không có chữ ký của cổ đông Nguyễn Văn A.
- f. Cổ đông Nguyễn Văn A thực hiện đồng thời cả hai phương pháp bầu.
- g. Các trường hợp khác quy định tại Quy chế bầu cử đã được Đại hội cổ đông thông qua.